Mật Tạng Bộ 1 _ No.909 (Tr.920 _ Tr.924)

KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ HỘ MA NGHI QUỸ

Phạn Hán dịch: Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch
Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

Nay Ta nói **Hộ Ma** (Homa)
Do đây mau thành tựu
Do Nghi **Hộ Ma Nghiệp**
Tưng ứng chẳng gián đoạn
Như vậy tất cả việc
Tùy **Minh** (Vidya) cần phải làm
Tùy loại làm Hộ Ma
Vô Thượng, thành tựu nghiệp

Hộ Ma, nói nhiều loại
Lược nói có năm loại
Rộng nói Đại Du Già
Nơi Giáo Bí Mật nói
Nay Ta liền lược nói
Du hý của **Trì Minh** (Vidya-dhàra)
Do Nghi Quỹ Hộ Ma
Thành tựu nơi **Tộc Đàn** (Kula-Maṇḍala)

Năm loại việc Hộ Ma
Mỗi mỗi có nhiều loại
Tức Tai (‘Sàntika)với **Tăng Ích** (Puṣṭika)
Thứ ba **là Giáng Phục** (Abhicàruka)
Câu Triệu (Akarṣaṇi) là thứ tư
Thứ năm là **Kính Ái** (Va’sikaraṇa)
Năm Hộ Ma như vậy
Kính Ái là tối thắng

Nay Ta nói **Quân Trà** (Kuṇḍa)
Y Du Già tương ứng
Tức Tai, lò tròn trịa
Cần phải làm như vậy
Tăng Ích nên vuông vức
Tam Giác làm **Giáng Phục**

Hình Kim Cương, Quân Trà
Câu Triệu là tối thắng
Trường làm hình hoa sen
Kính Ái là tương ứng
Đã nói năm chủng loại
Quân Trà, Nghiệp vô thượng

Tức Tai làm đầu đêm
Tăng ích lúc sáng sớm
Vào giữa ngày (buổi trưa) nên làm
Pháp Giáng Phục mãnh lợi
Câu Triệu: tất cả thời
Cuối đêm làm Kính Ái
Như vậy năm Du Già
Tác nghiệp mà Đẳng Dẫn

Mặt hướng Bắc: Tức Tai
Tăng Ích hướng phương Đông
Ứng mặt Nam mà trụ
Dùng làm việc Giáng Phục
Ngửa nhìn khắp các phương
Đấy là Nghi Câu Triệu
Nếu tương ứng Kính Ái
Nên trụ mặt hướng Tây

Tức Tai kết Phật Ấn
Tăng Ích, Bảo Tiêu Xí
Kim Cương Nộ: Giáng Phục
Kim Cương Câu: Câu Triệu
Đại Triệu mà tương ứng
Kính Ái: Liên Hoa Bộ
Như vậy năm Du Già
Nên làm việc Hộ Ma

Tức Tai: đốt Cam Mộc (cây có vị ngọt)
Tăng Ích dùng Quả Mộc (cây có quả trái)
Khổ Mộc (cây có vị đắng) nghiệp Giáng Phục
Thứ Mộc (cây có gai) làm Câu Triệu
Hoa Mộc (cây có hoa) nói Kính Ái
Như vậy năm loại cây
Bậc Du Già nên dùng

Lò Tức Tai làm luân (bánh xe)
Tăng Ích: chày Tam Cổ
Giáng Phục: chày Nhất Cổ
Câu Triệu nên làm Câu (móc câu)
Kính Ái làm hoa sen

Lò Tức Tai nên tính
Ngang, rộng, cao nửa khuỷu (nửa khuỷu tay)
Tăng Ích khoảng hai khuỷu
Độ sâu dùng một nửa
Giáng Phục, tướng Quân Trà
Tam Giác đều một khuỷu
Độ cao chỉ nửa khuỷu
Câu Triệu dài một khuỷu
Ngang, sâu đều giảm nửa
Kính Ái cũng một khuỷu
Ngang, sâu như Câu Triệu

Năm loại **Quân Trà Đàn**
Nên vẽ làm ba lớp
Trung Viện: chày Yết Ma
Bốn góc vẽ hoa sen
Viện thứ hai: bốn Khế
Là bốn Ba La Mật
Bốn góc: Nội Cúng Dường
Viện thứ ba nên vẽ
Trời tám phương, quyến thuộc
Bốn góc, ở bốn cửa
Ngoại Cúng Dường, bốn Nhiếp
Giữa an Biến Chiếu Tôn (Vairocana)
Đây **Tức Tai Quân Trà**
Bốn tướng Quân Trà khác
Ba Viện đều như vậy

Tăng Ích, ở Trung Viện
Nên vẽ báu Yết Ma
Bốn góc sẽ cánh sen
Viện thứ hai nên vẽ
Bảo Sinh Phật (Ratna-saṃbhava), quyến thuộc
Viện thứ ba với cửa
Cũng như trước đã nói

Giáng Phục, ở Trung Viện
Chày Yết Ma Độc Cổ
Bốn góc vẽ hoa sen
Viện thứ hai nên vẽ
Giáng Tam Thế (Trailokya-vijaya), quyến thuộc
Bốn loại tướng phẫn nộ
Viện thứ ba với cửa
Cũng như trước đã nói
Đều là tướng phẫn nộ

Câu Triệu, ở Trung Viện
Nên vẽ Kim Cương Câu (móc câu Kim Cương)
Bốn góc vẽ hoa sen
Viện thứ hai nên vẽ
Bất Động Phật (Akṣobhya), quyến thuộc
Viện thứ ba: bốn góc
Tám phương với bốn cửa
Như Quân Trà đầu tiên

Kính Ái, ở Trung Viện
Vẽ Liên Hoa Yết Ma
Bốn góc: chày Tam Cổ
Viện thứ hai nên vẽ
Vô Lượng Thọ (Amitàyuḥ), quyến thuộc
Nên vẽ bốn loại Tôn
Viện thứ ba: bốn góc
Tám phương với bốn cửa
Chỗ nói cũng như trước

Đây là năm Hộ Ma
Kinh Du Già đã nói
Người tu hành nên biết

Lò ấy có đường viền cao hai ngón tay, rộng bốn ngón tay, bên trong đường viền là bản địa của miệng lò rộng hai ngón tay, khế ấn ở giữa cao hai ngón tay. Thân sát bên lò, mở Thọ Hạng(?quai lò) rộng bốn ngón tay, dài hai ngón tay. Tiếp bề ngang dài mười ngón tay , chiều dọc rộng bốn ngón tay

Tiếp làm hình cánh hoa sen, khiến cho lớn nhỏ tương xứng, từ Thọ Hạng đến ngọn lá đều dài mười ngón tay, cao thấp ngang bằng với đường viền. Năm loại lò đều giống nhau

Pháp **Trị Địa** ấy như Pháp của Đại Mạn Trà La, đào đất gia trì dùng cuốc xẻng…Ấn là: Hai tay tác Kim Cương Phộc, dựng Thiền Trí (2 ngón cái) Tiến Lực (2 ngón trỏ) kèm Chân Ngôn 21 biến

Chân Ngôn là:

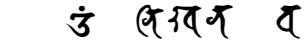

Án, nễ khư na, phộc tô đề, bà-phộc ha

OṂ NIKHANA VASUDE SVÀHÀ

Gia trì nhóm bùn với **Cồ Ma Di** (Gomayì:phân bò) , hương xoa bôi… Ấn là: Chắp hai tay lại, co lóng thứ hai của Tiến Lực (2 ngón trỏ) Giới Phương (2 ngón vô danh), kèm dựng Thiền Trí (2 ngón cái) cách Tiến Lực (2 ngón trỏ) như hình cái miệng. Chân Ngôn là:

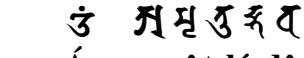

Án, a mật-lý đô nạp-bà phộc, hồng, phát tra, sa-phộc ha

OṂ AMṚTUDBHAVA (? AMṚTA-UDBHAVÀYA) HÙṂ PHAṬ SVÀHÀ

Gia trì phấn năm màu. Ấn với Chân Ngôn đều như Kinh Du Già đã nói

Gia trì nhóm bơ, Mật, Lạc, Sữa với cây, năm loại lúa đậu, hương, hoa…đều dùng **Kim Cương Yết Ma Bồ Tát Chân Ngôn** mỗi mỗi đều gia trì bảy biến. Ấn là: Hai tay đều đem Thiền Trí (2 ngón cái) vịn móng Giới Phương (2 ngón vô danh), ba ngón còn lại mở dựng như hình chày Kim Cương, liền cùng cài chéo nhau, bên phải đè bên trái.

Chân Ngôn là:

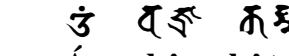

Án, phộc nhật-la yết ma, kiểm

OṂ VAJRA-KARMMA (?KARMA) KAṂ

Vật được thiêu đốt làm Hộ Ma đều để bên phải. Bơ ở trên đài cánh sen; Mật, Lạc, sửa, cơm, cháo….để sát bên phải lò. Bên trái để hai vật khí chứa đầy nước thơm .Vật khí ấy làm bằng vàng, bạc, Đồng đã tôi luyện, sứ trắng, Thương Khư… kèm với hương thông dụng là Bạch Đàn Hương, Uất Kim, Long Não…. Hai vật khí thì một cái dùng rưới vẩy lửa (sq1i hỏa) với vật cúng đường, một cái dùng cho Thánh Chúng, Hỏa Thiên súc miệng.

Sái Tịnh Ấn: Thiền (ngón cái phải) vịn móng Đàn (ngón út phải), mở dựng ba ngón còn lại. Chân Ngôn là:

Án, a mật-lý đế, hồng, phát tra

OṂ AMṚTE HÙṂ PHAṬ

Thấu Khẩu Ấn (Ấn súc miệng): Tay phải nắm Kim Cương Quyền, duỗi Tiến Độ (ngón trỏ) khấy nước, gia trì bảy biến xong, tay phải bụm lại múc nước, duỗi cánh tay hướng về thân xoay vòng theo bên phải, rưới vảy lửa.

Chân Ngôn là:

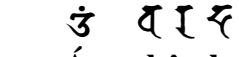

Án, phộc la na, phộc nhật-la, đàm

OṂ VARADA VAJRA DHAṂ

Tức Tai: Bản Tôn Hỏa Thiên với lò, quần áo, cơm, thức ăn, hương hoa… đều dùng màu trắng. Ngồi theo thế Cát Tường , hai chân giao nhau, dựng đầu gối, bên phải đè bên trái, cùng tương ứng với Tâm Từ

Tăng Ích: đều dùng màu vàng, ngồi theo thế Toàn Già

Giáng Phục: đều dùng màu đen, ngồi theo thế **Tôn Cứ** (ngồi chồm hổm). Đem ngón cái của bàn chân trái mà dẫm xéo trên ngón cái của bàn chân phải

Câu Triệu đều dùng màu đỏ, ngồi theo thế Bán Già

Kính Ái có màu đồng với Câu Triệu, ngồi theo thế Hiền Tọa. Nhón chân, vật, buông thòng cẳng chân

Nghinh Thỉnh. Từ Tam Muội Gia đến Nghinh Thỉnh đều y theo Bản Pháp. Hoặc tùy theo năm loại Hộ Ma, tùy theo Bộ, Bộ Chủ, năm tướng Thành Thân.

Nghinh Thỉnh xong, tụng Tán Thán (khen ngợi), dùng bốn Nhiếp an lập Thánh Chúng, vây quanh lò

Sau đó hiến Át Già đều kết Bản Yết Ma Ấn an lập, bày Bản Tam Muội Gia, tụng Hộ Ma Chân Ngôn 108 biến.Sau đó lấy một bông hoa, dùng Hỏa Thiên Chân Ngôn gia trì ba biến hoặc bảy biến, ném vào trong lửa.

Sau đó kết **Hỏa Thiên Ấn**. Đem tay trái nắm cổ tay phải, duỗi lòng bàn tay phải hướng ra ngoài, co Thiền Độ (ngón cái phải) nằm ngang ngay trong lòng bàn tay, Tiến Độ (ngón trỏ phải) như móc câu, đưa qua lại chiêu vời. Hiến xong đem Thiền (ngón cái phải) vịn Tiến Độ (ngón trỏ phải) tức thành Phát Khiển.

Chân Ngôn là:

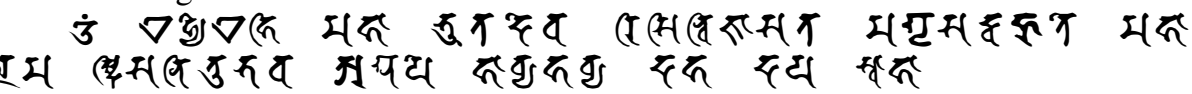

Án, ế hứ ế hứ , ma ha bộ đa nê phộc, lý-sử, nễ-vĩ nhạ tát đá, ma nghiệt-lý hứ đát-phộc hổ đế, ma ha la ma, tất nê san nễ hứ đô bà phộc_ A nga-na duệ, ha vi-dã, ca vi-dã, na ha , na gia, sa-phộc ha

OṂ EHYE-EHI (?EHYEHI) MAHÀ-BHÙTA-DEVA RISI (?RṢÌ) NVIJASATA (?DVIJASATTA) MAGṚSADDHAHUTE (?MAGṚHITVÀDUTI) MAHÀ-LAMA (?RAMA) SMISINITUBHAVA (?SMISAṂHITOBHAVA) _ AGNAYE (?AGNIYE) HÀVYA HAVYA (? HAVYA KAVYA) DAHA DAYA (?VÀHÀ NÀYA) SVÀHÀ

Nghinh xong, dùng nước thơm rưới vảy ba lần, xúc miệng ba lần. Sau đó dùng Bản Chân Ngôn, dùng cái muỗng lớn múc đầy bơ đổ vào lửa ba lần, tưởng đưa vào trong miệng của Hỏa Thiên đến ở hoa sen nơi trái tim.

Chân Ngôn là:

Án, a nga-na duệ, sa-phộc ha

OṂ AGNAYE SVÀHÀ

Liền dùng Chân Ngôn này, lấy muỗng nhỏ đưa tặng (rưới ném vào lửa) Mật, Lạc, Sữa ba lần với cây gỗ cho đến nhóm hương hoa… tưởng Hỏa Thiên có bốn cánh tay, tay phải tác Vô Úy, tay thứ hai cầm viên ngọc, tay trái cầm cây gậy Tiên (Tiên Trượng), tay thứ hai cầm Quân Trì. Tưởng từ trái tim, khắp trong thân, tuôn ra vô lượng mây hương xoa bôi, mây hoa, mây hương đốt, thức ăn uống, đèn sáng, mọi loại cúng dường… cúng dường tất cả Phật, Bồ Tát, Duyên Giác, Thanh Văn với tất cả Thế Thiên. Ở **Hỏa Thiên Chân Ngôn**, trên Sa Phộc Ha (svàhà) xưng việc mong cầu rồi đưa tặng (rưới ném vào lửa)

Sau đó, dùng cái muỗng lớn, múc đầy ba muỗng cúng dường, gia trì vào một bông hoa để ở tòa ngồi thuộc Bản Phương, thỉnh rời khỏi lò quay về chỗ ngồi (Bản Tọa). Sau đó ba lần Tịnh lửa, dùng **Tứ Tự Minh** nghinh thỉnh Phật Bồ Tát đều ngồi ở Bản Tòa. Ba lần hiến xúc miệng, dùng muỗng lớn múc đầy muỗng ba lần dâng hiến, sau đó lại dùng cái muỗng nhỏ ba lần múc vừa vặn Mật, Lạc, sữa, cháo, cơm lạc với cây gỗ, ngũ cốc , hoa, hương…. đều đưa tặng ba lần, tưởng đưa vào trong miệng của Thánh Tôn cho đến trái tim.

Nếu làm Pháp **Tức Tai** . Trong ngũ cốc nên gia thêm mè gấp mười lần, gỗ dùng 108 cái hoặc 54 hoặc 21.

Chân Ngôn là:

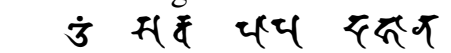

Án, tát phộc bá bà, na ha na, phộc nhật-la gia, sa-phộc hạ

OṂ SARVA PÀPA DAHÀNA VAJRASA (?VAJRÀYA) SVÀHÀ

Hoặc có Giáo nói: dùng Bộ Mẫu làm Tức Tai. Hoặc Bản Tôn Chân Ngôn, hoặc Tỳ Lô Giá Na Chân Ngôn đều trên chữ Sa Phộc Ha (svàhà) gia thêm lời nói là:*"Vì ta, người: nguyện trừ tất cả tai nạn"* . Tâm chuyên chú nơi Thánh Chúng ở trong lò, tưởng Thánh Chúng đều từ bên ngoài trái tim , khắp lỗ chân lông trên thân, tuôn ra mây biển cúng dường đến vô biên Thế Giới cúng dường tất cả Phật với trừ tất cả khổ não của ba nẻo ác.

Hộ Ma xong, dùng ba muỗng đầy, hiến dâng Thánh Chúng. Nhóm ngũ cốc, hương hoa còn dư thì gom vào trong một vật khí để hiến Thế Thiên ở mười phương.

Nếu làm **Tăng Ích**, như trước Nghinh Hỏa Thiên, liền hiến Thánh Chúng ba muỗng lớn kèm cây gỗ, nhóm hương hoa …. thiêu đốt gạo tẻ.

Nếu muốn **Diên Mệnh** (sống lâu) thì thiêu đốt cỏ Khuất Lâu. Lò Diên Mệnh ấy như lò Tăng Ích lúc trước, bên ngoài làm hình giáp trụ. Gạo tẻ, cỏ Khuất Lâu ấy gia thêm vật khác nhiều hơn gấp mười lần.

Tăng Ích Chân Ngôn là:

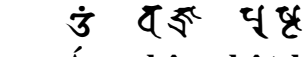

Án, phộc nhật-la bổ sắt-tra duệ, sa-phộc hạ

OṂ VAJRA PUṢṬAYE SVÀHÀ

Diên Mệnh Chân Ngôn là:

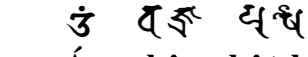

Án, phộc nhật-la dụ sái, sa-phộc hạ

OṂ VAJRA YUṢAI (? AYUṢAI) SVÀHÀ

Ở trên Sa Phộc Ha (svàhà) gia thêm lời ước nguyện trong tâm

Tâm chuyên chú nơi Thánh Chúng trong lò, tưởng từ bên ngoài trái tim của Thánh Chúng, khắp trong lỗ chân lông trên thân tuôn ra biển mây cúng dường đến vô biên Thế Giới cúng dường tất cả Phật Bồ Tát, với chiếu chạm tất cả hữu tình, bốn loài sinh trong sáu nẻo đều được vinh thịnh, giàu có, kéo dài thọ mệnh. Liền dùng ánh sáng này, tưởng trong nhà của mình tuôn mưa bảy báu với vật dụng cần thiết. Lại tưởng Cam Lộ của cõi Trời rưới rót lên thân của mình tràn khắp lỗ chân lông.

Nếu làm **Giáng Phục.** Trước tiên, như trước Nghinh Hỏa Thiên, hoặc dùng Mạn Tinh, hoặc dầu của nhóm hạt cải, hoặc bơ của con trâu, hoặc dùng Lỗ Địa La (Rudhira: máu). Trước tiên hiến Thánh Chúng ba muỗng lớn xong dùng hoa không có mùi thơm hoặc hoa có mùi hôi thối, An Tất Hương, muối, thuốc độc… Hoặc chỉ dùng bột sắt, hoặc làm Ma Nỗ Sái (Manuṣya:người), hình của người trước, chặt thành từng đoạn rồi ném vào lửa

Lúc đưa tặng Hỏa Thiên thời liền tưởng từ bên ngoài trái tim của Hỏa Thiên, khắp trong thân tuôn ra Khí Trượng ném trên người ấy, tưởng Hỏa Thiên với Bản Tôn đều tác hình phẫn nộ.

Chân Ngôn là:

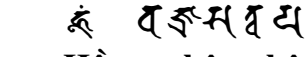

Hồng, phộc nhật-la tát đát-phộc gia, phát tra

HÙṂ VAJRA-SATVAYA PHAṬ

Ở trên **Phát tra** (: PHAṬ) gia thêm tên của người ấy. Hoặc dùng Bản Pháp, hoặc dùng Chân Ngôn của nhóm : Bất Động Tôn, hoặc Giáng Tam Thế, hoặc Văn Thù Sư Lợi Lục Túc Tôn. Tưởng trong thân phẫn nộ tuôn ra biển mây khí trượng cúng dường tất cả Tôn phẫn nộ tận hư không, tức khí trượng này rơi trên thân với nhà của kẻ ấy

Nếu làm **Câu Triệu** đều như Tăng Ích. Chỉ có hoa thì dùng cây có gai, hoa màu đỏ, hoặc dùng vật cần thiêu đốt trong Bản Pháp.

Chân Ngôn là:

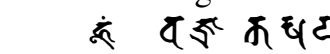

Hồng, phộc nhật-la yết lý-sái gia, nhược

HÙṂ VAJRA- KARṢAYA (?AKARṢÀYA) JAḤ

Ở trên **Nhược** (:Jaḥ) gia thêm tên người ấy. Liền tưởng từ bên ngoài trái tim của Bản Tôn, khắp thân tuôn ra vô lượng móc câu Kim Cương cúng dường tất cả Phật, Bồ Tát, Hiền Thánh tận hư không. Liền tưởng mọi móc câu ấy câu triệu hữu tình trong ba nẻo ác, an trí vào cõi hiền thiện của Người, Trời. Liền đem mọi móc câu này nhập vào trái tim của kẻ ấy rồi triệu đến.

Nếu làm Pháp **Kính Ái** thì đồng với bên trên. Chỉ có hoa thì dùng hoa màu đỏ. Hoặc dùng vật cần dùng trong Bản Pháp

Chân Ngôn là:

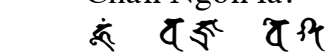

Hồng, phộc nhật-la vật xả dã, nhược

HÙṂ VAJRA- VE'SAYA (?AVI'SÀYA) JAḤ

Ở trên **Nhược** (:Jaḥ) gia thêm tên của kẻ ấy. Liền tưởng trong thân của Bản Tôn tuôn ra mũi tên hoa tràn khắp vô lượng Thế Giới cúng dường tất cả Phật, Hiền Thánh với bắn vào tâm chán lìa (Yểm Ly Tâm) của Thanh Văn Duyên Giác với tâm trợ nhau ganh ghét của bốn loài sinh trong sáu nẻo. Liền dùng mọi mũi tên này bắn vào năm nơi của người ấy là: vầng trán, hai vú, trái tim với phần bên dưới (là chỗ ẩn kín)

Tiếp nói Pháp **Tam Ba Đa**. An vật đã thành tựu ở trước vật chứa bơ. Hoặc vật to lớn liền để ở hai bên trái phải. Tùy tiện ở thân của Hành Nhân, vật chứa bơ, vật chứa đầy, lò, Thánh Chúng. Như vậy năm Tập, tuần hoàn theo thứ tự an lập.

Lấy muỗng nhỏ múc đầy muỗng bơ gia ở trên vật đã thành, tụng Chân Ngôn đến chữ **Sa-Phộc ha** (svàhà) liền nâng cao muỗng rưới vào lửa, cùng với bên dưới câu tiếng **Ha** (hà), liền kéo dài tiếng **Ha** khiến muỗng lui về đến bên trên vật thì tiếng **Ha** mới dứt.

Nếu gia trì Người, liền để muỗng trên đầu, hoặc dùng Bản Tôn Chân Ngôn, không có chữ **Tát Phộc Ha** (svàhà), ngay lúc gia trì thì tụng.

Nếu từ xa gia trì người, hoặc viết tên hoặc lấy áo của người lúc trước, tâm tiêu biểu mà gia trì.

Nếu không có bơ thì dùng sữa cũng được. Cúng đường xong, dùng muỗng lớn múc đầy ba muỗng ba lần hiến dâng Thánh Chúng kèm ba lần rưới vảy, ba lần xúc miệng. Lấy cái muỗng nhỏ , tụng **Diệt Ác Thú Chân Ngôn** vì tất cả hữu tình, Hộ Ma bảy lần hoặc hoặc 21 lần.

Tâm liền Phụng Tống (đưa tiễn) Thánh Chúng quay về chỗ ngồi của mình (Bản Tọa). Liền dùng **Tứ Tự Minh** dẫn Thế Thiên ở mười phương vào trong lò, y

như trước rưới vảy, xúc miệng. Liền đem nhóm hương, hoa, bơ, mật còn dư thừa ném vào lửa, đều tụng Bản Chân Ngôn một biến hoặc ba biến, đều ở trên **Sa-phộc ha** (svàhà) gia thêm việc mong cầu.

Liền kết Thánh Chúng Yết Ma với Tam Muội Gia Khế, tụng Tán Thán, phát Nguyện. Kết Giáng Tam Thế xoay theo bên trái để giải Giới. Liền phụng tống như Pháp niệm tụng rồi ra khỏi Đạo Trường.

Ở tám góc của Đạo Trường, trải bày cỏ tranh hoặc cánh sen hoặc các loại cỏ xanh khác. Hoặc xoa tôn Đàn tròn chia làm mười vị trí.

Ở hai bên trái phải của Đông Phương Đế Thích, có để Phạm Thiên, Địa Thiên.

Nếu bên trong Đạo Trường không có nơi để an bày vị trí. Tức ở trước mặt Đạo Trường , chia làm phương giới, tức ở trong làm tám phương, ở trung ương bày hai vị trí Phạm Thiên, Địa Thiên.

Phương Đông, Đế Thích cỡi con voi trắng, trụ trong mây Ngũ Sắc, thân làm màu vàng ròng, tay phải cầm Tam Cổ để ngang trái tim, tay trái che háng trái, rũ bàn chân trái xuống dưới. Ba vị Thiên Nữ đều đưa tay cầm hoa sen, hoặc dùng cái bàn chứ đầy hoa tạp.

Chân Ngôn là:

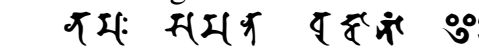

Nam mạc tam mạn đa một đà nam_ Ấn nại-la gia, sa-phộc ha

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ _ INDRAYA _ SVÀHÀ

Phương Đông Nam, Hỏa Thiên cỡi con dê xanh, màu thịt đỏ, khắp thân rực lửa. Hai tay bên phải: một tay cầm cây trúc xanh, một tay cầm bình Quân Trì. Hai tay bên trái: một tay dương chưởng, một tay cầm tràng hạt. Có hai Thiên Nữ cầm hoa cũa cõi Trời. Hai bên trái phải để vị Tiên khổ hạnh, rũ bàn chân trái đạp xéo bàn chân phải.

Chân Ngôn là:

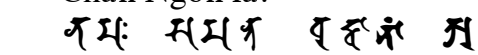

Nam mạc tam mạn đa một đà nam_ A nga na duệ, sa-phộc ha

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ _ AGNAYE _ SVÀHÀ

Phương Nam, Diễm Ma Thiên cỡi con trâu. Tay phải cầm cây phướng đầu người, ngửa lòng bàn tay trái. Có hai Thiên Nữ theo hầu, có hai Sứ Giả Quỷ cầm đao cầm kích, sắc màu đen, rũ bàn chân phải.

Chân Ngôn là:

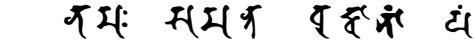

Nam mạc tam mạn đa một đà nam_ Diệm ma gia, sa-phộc ha

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ _ YAṂMAYA _ SVÀHÀ

Phương Tây Nam, La Sát Chủ Thiên cỡi sư tử trắng, thân mặc giáp trụ, tay phải cầm cây đao khiến dựng thẳng, tay trái đem ngón cái đè hai ngón giữa và ngón út, màu thịt trắng. Hai Thiên Nữ theo hầu hai bên trái phải, hai Quỷ La Sát cầm Tam Cổ Kích.

Chân Ngôn là:

Nam mạc tam mạn đa một đà nam_ Nãi lý để duệ, sa-phộc ha

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ _ DRÌTYAI (?NṚTYE) _ SVÀHÀ

Phương Tây, Thủy Thiên trụ trong nước, cỡi con rùa, màu xanh lục nhạt, tay phải cầm cây đao, tay trái cầm sợi dây Rồng (Long Sách), trên mão đội đầu có năm con Rồng. Bốn vị Thiên Nữ cầm Hương Khí

Chân Ngôn là:

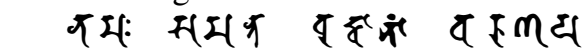

Nam mạc tam mạn đa một đà nam_ Phộc lỗ nõa dã, sa-phộc ha

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ _ VARUṆAYA _ SVÀHÀ

Phương Tây Bắc, Phong Thiên ở trong mây, cỡi con Chương (loài như hươu nhỏ không có sừng, lông hơi vàng) mặc giáp trụ, tay phải cầm Độc Cổ Đầu Sang, trên Sang có lá Phan bay. Hai vị Thiên Nữ theo hầu cùng với chúng Dược Xoa.

Chân Ngôn là:

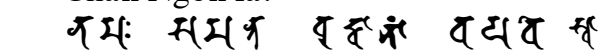

Nam mạc tam mạn đa một đà nam_ Phộc gia phệ, sa-phộc ha

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ _ VAYAVE _ SVÀHÀ

Phương Bắc, Tỳ Sa Môn Thiên ngồi trên hai con Quỷ, thân mặc giáp trụ, lòng bàn tay trái nâng cái Tháp, tay phải cầm cây gậy báu, thân màu vàng ròng. Hai vị Thiên Nữ cầm nhóm hoa báu.

Chân Ngôn là:

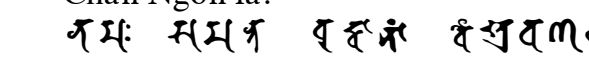

Nam mạc tam mạn đa một đà nam_ Phệ thất-la phộc nõa dã, sa-phộc ha

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ _ VAI'SRAVAṆAYA _ SVÀHÀ

Phương Đông Bắc, Y Xá Na Thiên. Xưa gọi là Ma Hê Thủ La Thiên, cũng gọi là Đại Tự Tại Thiên, cỡi con bò Hoàng Phong, tay trái cầm chén Kiếp Ba chứa đầy máu, tay phải cầm Tam Kích Sang, màu thịt xanh nhạt, ba mắt phẫn nộ, hai răng nanh ló lên trên, dùng đầu lâu làm Anh Lạc, trong mão trên đầu có hai vành trăng ngửa. Hai vị Thiên Nữ cầm hoa.

Chân Ngôn là:

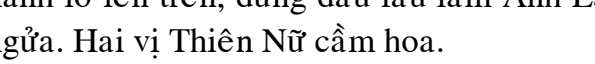

Nam mạc tam mạn đa một đà nam_ Y xá na gia, sa-phộc ha

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ _ I'SANAYA _ SVÀHÀ

Phương bên trên, Phạm Thiên Chân Ngôn là:

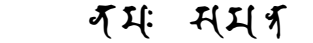

Nam mạc tam mạn đa một đà nam_ Một-la hám-ma ninh, sa-phộc ha

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ _ BRAHMAṆE _ SVÀHÀ

Chính giữa để **Tứ Tý Bất Động Tôn**, màu thịt xanh, hai tay đều riêng tác KIm Cương Quyền, co gập ngón trỏ ngón út như hình móc câu, an ở hai bên miệng, tưởng như răng nanh. Tay phải cầm cây đao khiến dựng đứng, tay trái cầm sợi dây, ngồi Bán Già, bên phải đè bên trái, ngồi trên bàn đá, ánh sáng rực sức nóng uy mãnh bao khắp thân như lửa.

Phương bên dưới, Địa Thiên Chân Ngôn là:

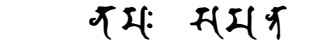

Nam mạc tam mạn đa một đà nam_ Tất-lý thể vi duệ, sa-phộc hạ

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ _ DRIṬIVYAI (? PṚTHIVÌYE) _ SVÀHÀ

Cúng dường chư Thiên ở mười phương ăn nên dùng cháo tạp, ấy là: gạo tẻ, Du Ma, đậu xanh hòa chung rồi nấu chín như trong một vật khí. Mỗi tòa để một cái lá sạch, trước tiên dùng cái bình sạch chứ đầy nước thơm, liền rót chút ít để trên lá hiến dâng, mùi vị đến khắp chẳng để cho diệt

Ở trên **sa-phộc ha** (svàhà) gia thêm lời cầu nguyện

Thất Diệu Chân Ngôn là:

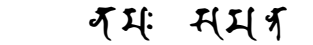

Nam mạc tam mạn đa một đà nam_ Nghiệt-la hề thấp-phộc lý gia, bát-la bả đÁ nhi-du để, la ma gia, sa-phộc ha

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ _ NÀṂKE'SVARIYA (? GRAHE'SVARYA) PRAPATA-JYOTIRAMAYA (? PRÀPTA JYOTIRMAYA) _ SVÀHÀ

Nhị Thập Bát Tú Chân Ngôn là:

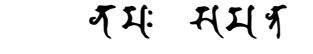

Nam mạc tam mạn đa một đà nam_ Nặc khất-sái đát-la, thấp nho na nễ duệ, sa-phộc ha

NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀṂ _ NAKṢATRA PRIJONANIYE (? NIRJA DANIYE) _ SVÀHÀ

Ở tám phương, hai vị trí ở giữa và trên dưới, chư Thiên cùng đối nhau, các hiến đều đồng

Nếu riêng có ước Nguyện, dùng riêng một thứ cũng được.

Nếu trong Đàn Hộ Ma đều y theoTâm tiêu biểu của Phương khiến trụ

Nay Ta sẽ nói tiếp
Tướng **Chú Tiêu** (muỗng dùng rưới rót), **Tả Tiêu** (muỗng dùng nghiêng dốc)
Nơi đây làm thành tựu
Việc trì tụng mau được

Chú Tiêu (Muỗng dùng rưới rót) dài một khuỷu
Khư Mộc khiến kín chắc
Không thủng lỗ, nên làm
Miệng nên diệu đoan nghiêm
Ngang khoảng bốn ngón tay
Sâu xuống một ngón tay
Như tướng Cát Tường Tử
Chày Tam Cổ ở giữa
Nên khiến rất đoan nghiêm
Cán đủ cho người nắm

Tả Tiêu (muỗng dùng nghiêng dốc) dài một khuỷu
Cây cũng như trước nói
Hoặc dùng Khư Đà La
Miệng xoay một ngón tay
Sâu xuống khoảng một nửa
Ở giữa làm hoa sen
Cũng dùng chày Kim Cương
Như vậy Đại Tiên nói
Cầu Tất Địa nên làm
Hộ Ma mau thành tựu

KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ HỘ MA NGHI QUỸ (Hết)

25/03/2009